

Số: 60/UBND-VP
Về việc đăng ký thi đua năm 2024

Lê Hồng, ngày 05 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Hội đồng thi đua khen thưởng khối các xã, thị trấn huyện Thanh Miện.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 30 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quyết định ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện về việc ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Thanh Miện;

Thực hiện Kế hoạch số 354/KH-UBND, ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện về triển khai, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng năm 2024; Công văn số 434/UBND-NV ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc chỉ định Trưởng khối, Phó khối thi đua năm 2024.

UBND xã Lê Hồng đăng ký thi đua năm 2024 với chủ đề “**Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tăng tốc, hiệu quả**” như sau:

I. Bảng điểm đăng ký thi đua

STT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Điểm đăng ký	Ghi chú
I	Thực hiện các chỉ tiêu về phát triển kinh tế	25	25	

1	Tổng giá trị thu nhập trên địa bàn: Kế hoạch là 595 tỷ đồng Đạt tỷ đồng (<i>Đạt và vượt kế hoạch đề ra</i>)	5	5		
2	Tổng thu ngân sách: Kế hoạch giao năm 2024 là: tỷ đồng Phân đầu đạt tỷ đồng (<i>Đạt và vượt kế hoạch đề ra</i>) trừ khoản ngân sách bổ sung của tỉnh và khoản thu chuyển QSDĐ	5	5		
3	Giá trị sản xuất Nông nghiệp - Thủy sản: Theo kế hoạch là 179,1 tỷ đồng, Phân đầu đạt tỷ đồng (<i>Đạt và vượt kế hoạch đề ra</i>)	3	3		
4	Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng trên địa bàn: Theo kế hoạch là 203,5 tỷ đồng, Phân đầu đạt tỷ đồng (<i>Đạt và vượt kế hoạch đề ra</i>)	4	4		
5	Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ: Theo kế hoạch là 212,4 tỷ đồng, Phân đầu đạt tỷ đồng (<i>Đạt và vượt kế hoạch đề ra</i>)	5	5		
6	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ lệ SXCN và dịch vụ; thu hút nhiều vốn đầu tư phát triển, nhất là các ngành CN, dịch vụ sử dụng nhiều tri thức và kỹ thuật cao, ít tác động xấu đến môi trường.	3	3		
II	Các chỉ tiêu phát triển Văn hoá xã hội.	29	29		
	<i>Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, thiết chế văn hoá - xã hội</i>	3	3		
1	a. Có chủ trương đúng, giải pháp tích cực về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, thiết chế văn hoá - xã hội đã được triển khai thể hiện bằng nghị quyết, quyết định của cấp uỷ đảng, chính quyền.	1,5	1, 5		
	b. Đã xây dựng được hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, các thiết chế văn hoá- xã hội theo nghị quyết của cấp uỷ đảng, chính quyền và hướng dẫn của các Bộ, ngành TW; có 100% số thôn, khu dân cư có nhà văn hoá được hoạt động tốt.	1,5	1, 5		
	<i>Hoàn thành các mục tiêu, chương trình kế hoạch:</i>	26	26		
	<i>a. Phát triển sự nghiệp giáo dục:</i>	5	5		
	- Số trường đạt trường chuẩn quốc gia ở mỗi cấp học theo đề án của tỉnh, xã, thị trấn có trường đạt chuẩn quốc gia	1,5	1, 5		

	- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, có chất lượng Đề án “Đẩy mạnh phát triển xã hội hoá giáo dục”	1,5	1, 5		
--	---	-----	---------	--	--

2	- Tổ chức phong trào thi đua “Hai tốt” nền nếp, có hiệu quả thiết thực, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện tốt cuộc vận động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.	1	1		
	- Công tác giáo dục của xã, thị trấn được ngành dọc cấp trên xếp loại khá trở lên	1	1		
	<i>b. Phát triển sự nghiệp y tế:</i>	6	6		
	- Thực hiện tốt các chương trình y tế của quốc gia và công tác y tế địa phương có hiệu quả, thiết thực. Xã, thị trấn giữ vững danh hiệu chuẩn quốc gia về y tế xã.	2	2		
	- Công tác y tế của xã, thị trấn được ngành dọc cấp trên xếp loại khá trở lên.	0,5	0,5		
	- Thường xuyên quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời, có chất lượng đề án “đẩy mạnh phát triển xã hội hoá về y tế”	0,5	0,5		
	- Tăng cường công tác tuyên truyền vệ sinh ATTP; Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh và giữ gìn VSMT, không để dịch bệnh bùng phát trên địa bàn.	2	2		
	- Giảm tỷ lệ sinh theo tiêu chí mới.	1	1		
	<i>c. Phát triển sự nghiệp văn hoá.</i>	4	4		
	- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, có chất lượng Đề án “Xã hội hoá công tác văn hoá.	1	1		
	- Phát triển mạnh, nền nếp, vững chắc phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” Quản lý, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và tổ chức lễ hội thuộc thẩm quyền.	1	1		
	- Trong năm có 100% số thôn, khu dân cư xây dựng và tổ chức thực hiện tốt hương ước, quy ước chung; các thôn, khu dân cư duy trì và nâng cao chất lượng danh hiệu “Làng, khu dân cư văn hoá”, có từ 80% trở lên số hộ gia đình được chứng nhận là gia đình văn hoá.	1	1		
	- Làm tốt công tác bảo tồn các di sản văn hoá dân tộc	1	1		
	<i>d. Phát triển sự nghiệp thể dục- thể thao:</i>	3	3		

- Thực hiện đầy đủ, có chất lượng đề án “Xã hội hoá công tác phát triển thể dục - thể thao”.	2	2		
- Có khu trung tâm văn hoá thể thao và có ít nhất một sân vận động hoặc nhà tập luyện thể thao đa năng theo đề án phát triển sự nghiệp thể dục - thể thao.	0,5	0,5		
- Có phong trào TDTT và quần chúng phát triển mạnh: Trong đó có từ 25% số dân thường xuyên luyện tập	0,5	0,5		

	TDDT.			
	<i>e. Phát triển sự nghiệp Truyền thông- Thông tin:</i>	2	2	
	- Có hệ thống phát thanh, truyền thanh hoạt động nề nếp, đầu tư trang thiết bị, kỹ thuật phục vụ cho công tác thông tin có chất lượng ngày càng cao.	2	2	
	<i>f. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội</i>	6	6	
	- Tăng số người được đào tạo nghề và giải quyết việc làm so với năm trước.	1,5	1,5	
	- Bảo đảm môi trường lao động an toàn, thuận lợi, hợp vệ sinh, xanh - sạch - đẹp.	1	1	
	- Giảm tỷ lệ hộ nghèo, thực hiện chương trình giảm nghèo, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống bằng hoặc thấp hơn mức chỉ tiêu kế hoạch giao.	2	2	
	- Thực hiện tốt công tác đền ơn, đáp nghĩa đối với các đối tượng chính sách, xã hội.	1	1	
	- Làm tốt công tác nhân đạo, từ thiện.	0,5	0,5	
III	Đảm bảo về Quốc phòng - An ninh, TTATXH	10	10	
1	a. Tăng cường công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, giao quân đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng.	1,5	1,5	
	b. Đẩy mạnh phong trào thi đua quyết thắng trong các lực lượng vũ trang, cuối năm đạt danh hiệu tiên tiến.	1,5	1,5	
	c. Thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu	1	1	
	d. Bảo vệ tốt và sử dụng hiệu quả vũ khí, trang thiết bị kỹ thuật quốc phòng trên địa bàn.	1	1	
2	a. Giữ vững an ninh chính trị và TTATXH trên địa bàn.	1,5	1,5	
	b. Nội bộ đoàn kết, tình hình chính trị không có “điểm nóng”, khiếu kiện đông người. Không có trọng án đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn.	2	2	
	c. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” cuối năm đạt danh hiệu thi đua quyết thắng.	1,5	1,5	
IV	Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.	8	8	
1	<i>Nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, sự điều hành của chính quyền, khả năng vận động tổ chức thực hiện của các đoàn thể nhân dân.</i>	4	4	
	a. Cấp uỷ đảng, chính quyền có kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước kịp thời, có hiệu quả.	1	1	

	b. Nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên về tư tưởng, lập trường, đạo đức, lối sống; Chấp hành nghiêm túc Luật phòng chống tác hại của rượu, bia không có cán bộ, công chức vi phạm, bia kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.	2	2	
	c. Nâng cao vai trò của Mặt trận tổ quốc và hiệu quả hoạt động phối hợp của các tổ chức đoàn thể trong công tác vận động quần chúng nhân dân tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động ở địa phương.	1	1	
	<i>Đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.</i>	4	4	
2	a. Tăng số lượng tổ chức cơ sở đảng đạt TSVM so với năm trước (Có số liệu cụ thể để so sánh)	1,5	1,5	
	b. Chính quyền đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”	1,5	1,5	
	c. MTTQ, các đoàn thể nhân dân đạt vững mạnh	1	1	
V	Tăng cường áp dụng các tiến bộ KHCN; đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.	3	3	
1	Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn cho CB, CC theo chương trình đào tạo của tỉnh, của ngành.	1,5	1,5	
2	Tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ mới vào lĩnh vực công tác của đơn vị.	1,5	1,5	
VI	Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	3	3	
1	Cấp uỷ có nghị quyết chuyên đề chỉ đạo cuộc vận động; chính quyền, các đoàn thể có kế hoạch tổ chức, triển khai, thực hiện đạt hiệu quả thiết thực.	1	1	
2	Tổ chức tốt việc học tập quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc, gắn liền với việc “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.	1	1	
3	Có điển hình tiên tiến về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.	1	1	
VII	Thực hiện cải cách hành chính theo Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hải Dương	5	5	
1	Chính quyền, các ban, ngành thực hiện tốt chỉ số cải cách hành chính đạt từ 90% -100%	5	5	

2	Chính quyền, các ban, ngành thực hiện tốt chỉ số cải cách hành chính đạt từ 80%- 90%	4	4	
3	Chính quyền, các ban, ngành thực hiện tốt chỉ số cải cách hành chính đạt từ 70%-80%	3	3	
4	Chính quyền, các ban, ngành thực hiện tốt chỉ số cải cách hành chính đạt từ 50% - 70%	1	1	
5	Chính quyền, các ban, ngành thực hiện tốt chỉ số cải cách hành chính đạt dưới 50% (<i>Không hoàn thành NV</i>)	0	0	
VIII	Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng và các tệ nạn xã hội.	4	4	
1	Ban hành văn bản cụ thể hoá các chủ trương, chính sách và văn bản chỉ đạo của TW, của huyện về phòng chống tiêu cực, tham nhũng.	1,5	1,5	
2	Trong năm không có vụ việc tiêu cực lớn phải xử lý, số vụ tiêu cực giảm so với năm trước.	1	1	
3	Giảm tỷ lệ các vụ vi phạm xã hội so với năm trước.	1,5	1,5	
IX	Tăng cường công tác phòng chống tai nạn giao thông.	3	3	
	- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao ý thức chấp hành Luật giao thông cho người tham gia giao thông.	1	1	
	- Giảm số vụ, số người chết, số người bị thương về tai nạn giao thông so với năm trước.	2	2	
X	Công tác thi đua, khen thưởng.	10	10	
1	a. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng; có nghị quyết chuyên đề về công tác thi đua, khen thưởng.	1	1	
	b. Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới” theo nội dung phát động thi đua của Thủ tướng Chính phủ. Các xã, thị trấn tích cực chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc duy trì và nâng cao các tiêu chí nông thôn mới, đô thị văn minh.	1	1	
	c. Có văn bản chỉ đạo về những giải pháp thực hiện Nghị quyết số: 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ “Về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội”.	1	1	
	d. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 39/CT-TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen			

	thưởng; Căn cứ Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng; Thông tư số 08/2017/TT-BNV, ngày 27/10/2017 của Bộ nội vụ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ ở các cấp, các ngành, tổ chức và cá nhân	1	1	
2	a. Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo kế hoạch đã đăng ký.	2	2	
	b. Thực hiện tốt nội dung đăng ký thi đua trong năm của đơn vị theo đúng thời gian quy định.	1	1	
3	HĐ TĐKT xã, thị trấn có Quy chế hoạt động; thực hiện tốt chế độ báo cáo về công tác thi đua, đảm bảo nội dung quy định.	1	1	
4	Thường xuyên tuyên truyền làm tốt công tác xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến.	1	1	
5	Lập và sử dụng quỹ Thi đua khen thưởng theo đúng quy định.	1	1	
	Tổng cộng	100	100	

II. Danh hiệu thi đua

* Đối với tập thể:

TT	Tên tập thể	Danh hiệu thi đua
1	Đảng bộ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2	Chính quyền	Tập thể Lao động xuất sắc
2	MTTQ và các tổ chức chính trị (Công đoàn, Đoàn TN, Hội ND, Hội PN, Hội CCB)	Trong sạch vững mạnh
4	Công an	Đơn vị Quyết thắng
5	Quân sự	Đơn vị Quyết thắng

* Đối với cá nhân:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Danh hiệu thi đua (Chiến sĩ thi đua, Lao động tiên tiến)
1	Ngô Xuân Khiêm	Bí thư Đảng ủy	Chiến sĩ thi đua

2	Phạm Thị Hời	Phó Bí thư TT Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã	Chiến sĩ thi đua
3	Phạm Văn Chương	Phó Chủ tịch UBND xã	Chiến sĩ thi đua
4	Nguyễn Thị Trang	Bí thư Đoàn thanh niên	Chiến sĩ thi đua
5	Bùi Văn Tiến	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã	Lao động tiên tiến
6	Bùi Văn Lộ	Phó Chủ tịch HĐND xã	Lao động tiên tiến
7	Phạm Văn Toàn	Chủ tịch UBMTTQ xã	Lao động tiên tiến
8	Phạm Thị Quỳnh	Chủ tịch Hội LHPN	Lao động tiên tiến
9	Ngô Văn Vang	Chủ tịch Hội Nông dân	Lao động tiên tiến
10	Phan Đình Chuyên	Chủ tịch Hội CCB	Lao động tiên tiến
11	Nguyễn Xuân Thắng	Công chức VH TT-TD TT	Lao động tiên tiến
12	Bùi Văn Tuy	Công chức LĐTB&XH	Lao động tiên tiến
13	Ngô Xuân Bảo	Công chức Tư pháp - HT	Lao động tiên tiến
14	Phan Đình Lâm	Công chức ĐC-NN-NTM	Lao động tiên tiến
15	Phạm Thị Huế	Công chức Tài chính - KT	Lao động tiên tiến
16	Nguyễn Thị Liên	Công chức Văn phòng-TK	Lao động tiên tiến
17	Phạm Thị Thoan	Công chức văn phòng ĐU	Lao động tiên tiến
18	Bùi Đức Long	Chỉ huy trưởng QS	Lao động tiên tiến
19	An Đăng Hải	Địa chính- Xây dựng- MT	Lao động tiên tiến

Trên đây là nội dung đăng ký thi đua năm 2024, xã Lê Hồng báo cáo đề
Trưởng khối thi đua tổng hợp báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng khối các xã,
thị trấn huyện Thanh Miện./.

Nơi nhận:

- TT.HĐTĐKT Huyện;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã
- Lưu HĐĐ xã .

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Tiến

